

Số: 05/TB-HĐTD

An Phú, ngày 27 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục huyện An Phú năm học 2020 - 2021

Căn cứ Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch 136/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện An Phú về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục huyện An Phú năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện An Phú về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục huyện An Phú năm 2020 (gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng);

Căn cứ kết quả kiểm tra, sát hạch của Hội đồng tuyển dụng từ ngày 20/01/2021 đến ngày 24/01/2021. Nay Hội đồng tuyển dụng thông báo đến thí sinh kết quả tuyển dụng vào các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc (*danh sách đính kèm*).

Khi có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của cấp thẩm quyền, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Phú sẽ thông báo trên Website để thí sinh nhận quyết định tuyển dụng.

Trên đây là thông báo của Hội đồng tuyển dụng. Yêu cầu thí sinh trúng tuyển theo dõi trên các địa chỉ thông tin của Phòng Giáo dục và Đào tạo An Phú để thực hiện đúng thời gian quy định. *T. Ph*

Nơi nhận:

- Công TTĐT UBND huyện;
- Công TTĐT Phòng GDĐT;
- Niêm yết tại Phòng GDĐT;
- Lưu: HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG GDĐT

Lê Văn Năng

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN AN PHÚ NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 05/TB-HĐTD ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Ký hiệu HS	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày/tháng /năm sinh			Nơi sinh (xã, tỉnh)	Vị trí ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Kết quả điểm vòng 2			Kết quả	Ghi chú
													Điểm ưu tiên	Điểm	Tổng số điểm		
	1	3	4	5	6			7	8	9	10	35	11	12	13	14	15
1	L715	Huỳnh Thụy Thúy Vi	X	Kinh	04	07	1998	Đa Phước, AG	GV mầm non	MN	Mầm non An Phú	2/2		50,0	50,0	Trúng tuyển	
2	L720	Lâm Thị Kim Sang	X	Kinh	21	06	1999	Phước Hưng, AG	GV mầm non	MN	Mầm non An Phú	2/2		50,0	50,0	Trúng tuyển	
3	L704	Đồng Thị Huyền Trang	X	Kinh	16	05	1996	Khánh Bình, AG	GV mầm non	MN	Mầm non Long Bình	2/2		50,0	50,0	Trúng tuyển	
4	L713	Dương Thị Kim Ngân	X	Kinh	20	05	1998	Quốc Thái, AG	GV mầm non	MN	Mầm non Long Bình	2/2		50,0	50,0	Trúng tuyển	
5	L721	Quách Thị Lệ Trinh	X	Kinh	25	03	1999	Long Bình, AG	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Khánh Bình	1/2		70,0	70,0	Trúng tuyển	
6	L756	Trần Thị Thuý Nhi	X	Kinh	26	8	1998	Đa Phước, AG	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Đa Phước	1/3		50,0	50,0	Trúng tuyển	
7	L702	Trần Thị Thúy Diễm	X	Kinh	06	12	1996	Khánh An, AG	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Khánh An	1/3		Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
8	L703	Nguyễn Thị Bảo yến	X	Kinh	11	11	1983	An Phú, AG	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Nhơn Hội	1/3		65,0	65,0	Trúng tuyển	
9	L701	Kiều Diễm Phương	X	Kinh	10	08	1998	Khánh Hòa,AG	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Phú Hữu	3/3		50,0	50,0	Trúng tuyển	
10	L718	Đỗ Thị Thùy Ngân	X	Kinh	14	05	1999	Phú Hữu, An Giang	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Phú Hữu	3/3		75,0	75,0	Trúng tuyển	
11	L743	Đỗ Thị Mỹ Linh	X	Kinh	05	05	1998	Phú Hữu, An Giang	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Phú Hữu	3/3		60,0	60,0	Trúng tuyển	
12	L725	Lưu Thị Yến Nhi	X	Kinh	22	05	1997	Phước Hưng, An Giang	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Quốc Thái	2/3		50,0	50,0	Trúng tuyển	
13	L745	Lâm Nguyễn Kiều Anh	X	Kinh	21	09	1999	Khánh Bình, An Giang	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Quốc Thái	2/3		50,0	50,0	Trúng tuyển	
14	L736	Trần Thị Hồng Mai	X	Kinh	09	08	1996	Vĩnh Hậu, An Giang	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Vĩnh Hậu	1/2		Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
15	L762	Trần Thị Hồng Đào	X	Kinh	09	02	1998	Vĩnh Lộc, An Giang	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Vĩnh Hội Đông	1/1		55,0	55,0	Trúng tuyển	
16	L757	Võ Thị Thanh Thảo	X	Kinh	07	08	1996	Vĩnh Lộc, An Giang	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Vĩnh Lộc	2/3		50,0	50,0	Trúng tuyển	
17	L761	Nguyễn Thị Trúc Giang	X	Kinh	10	10	1998	Phú Hữu, An Giang	GV mầm non	MN	Mẫu giáo Vĩnh Lộc	2/3		50,0	50,0	Trúng tuyển	

Số TT	Ký hiệu HS	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày/tháng /năm sinh			Nơi sinh (xã, tỉnh)	Vị trí ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Kết quả điểm vòng 2			Kết quả	Ghi chú
													Điểm ưu tiên	Điểm	Tổng số điểm		
	1	3	4	5	6			7	8	9	10	35	11	12	13	14	15
18	L731	Bùi Thị Diễm Hương	X	Kinh	16	04	1995	Quốc Thái, AG	Y tế học đường	MN	Mẫu giáo Khánh An	1/1		55,5	55,5	Trúng tuyển	
19	L741	Nguyễn Thị Bông	X	Kinh	08	03	1994	Phú Hữu, An Giang	Y tế học đường	MN	Mẫu giáo Vĩnh Hội Đông	1/1		77,0	77,0	Trúng tuyển	
20	L706	Lê Quý Loan	X	Kinh	25	04	1998	Vĩnh Hội Đông, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Đa Phước	4/1		92,0	92,0	Không trúng tuyển	
21	L726	Lê Thị Thu Hà	X	Kinh	11	12	1993	Phú Thuận A, Đồng Tháp	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Đa Phước	4/1		84,0	84,0	Không trúng tuyển	
22	L747	Nguyễn Thị Kim Ngân	X	Kinh	05	11	1998	Vĩnh Trường, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Đa Phước	4/1		91,0	91,0	Không trúng tuyển	
23	L758	Hồ Thị Kim Phụng	X	Kinh	10	10	1997	Châu Phú A, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Đa Phước	4/1		96,0	96,0	Trúng tuyển	
24	L730	Cao Thị Những	X	Kinh	02	10	1997	Phước Hưng, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Khánh Bình	3/1		92,5	92,5	Không trúng tuyển	
25	L722	Bùi Thị Thúy Liễu	X	Kinh	09	09	1998	Khánh An, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Khánh Bình	3/1		93,0	93,0	Trúng tuyển	
26	L724	Huỳnh Thị Tha	X	Kinh	04	05	1997	Phước Hưng, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Khánh Bình	3/1		73,0	73,0	Không trúng tuyển	
27	L711	Huỳnh Thị Kim Thủy	X	Kinh	02	02	1998	Vĩnh Hội Đông, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Long Bình	4/1		88,0	88,0	Không trúng tuyển	
28	L733	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	X	Kinh	26	04	1998	Vĩnh Trường, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Long Bình	4/1		91,5	91,5	Trúng tuyển	
29	L729	Nguyễn Thị Ngọc Yến	X	Kinh	21	11	1997	Vĩnh Hậu, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Long Bình	4/1		91,0	91,0	Không trúng tuyển	
30	L763	Hồ Thị Mỹ Linh	X	Kinh	01	09	1994	Vĩnh Lộc, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Long Bình	4/1		86,0	86,0	Không trúng tuyển	
31	L714	Võ Thị Kim Ngọc	X	Kinh	05	10	1996	Phú Hội, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Nhơn Hội	4/1		86,5	86,5	Không trúng tuyển	
32	L717	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	X	Kinh	26	07	1998	Phú Hữu, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Nhơn Hội	4/1		69,5	69,5	Không trúng tuyển	
33	L732	Nguyễn Thị Kim Yến	X	Kinh	07	08	1998	An Thanh Trung, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Nhơn Hội	4/1		84,0	84,0	Không trúng tuyển	
34	L734	Lê Kim Trang	X	Kinh	26	01	1998	TT An Phú, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Nhơn Hội	4/1		97,0	97,0	Trúng tuyển	
35	L744	Trần Gia Linh	X	Kinh	07	04	1996	Phú Hữu, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Vĩnh Lộc	5/1		97,0	97,0	Trúng tuyển	
36	L709	Trương Thị Mỹ Hương	X	Kinh	12	12	1997	Vĩnh Trường, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Vĩnh Lộc	5/1		84,5	84,5	Không trúng tuyển	
37	L739	Nguyễn Thị Kim Huyền	X	Kinh	23	03	1998	Phú Hữu, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Vĩnh Lộc	5/1		86,0	86,0	Không trúng tuyển	
38	L746	Nguyễn Minh Trí		Kinh	18	01	1998	Vĩnh Hội Đông, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Vĩnh Lộc	5/1		85,0	85,0	Không trúng tuyển	
39	L755	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	X	Kinh	12	06	1994	Vĩnh Lộc, An Giang	GV chủ nhiệm	TH	Tiểu học A Vĩnh Lộc	5/1		74,0	74,0	Không trúng tuyển	

Số TT	Ký hiệu HS	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày/tháng /năm sinh			Nơi sinh (xã, tỉnh)	Vị trí ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Kết quả điểm vòng 2			Kết quả	Ghi chú
													Điểm ưu tiên	Điểm	Tổng số điểm		
	1	3	4	5	6			7	8	9	10	35	11	12	13	14	15
40	L740	Nguyễn Thị Diễm My	X	Kinh	26	09	1997	Khánh An, An Giang	GV tiếng Anh	TH	Tiểu học A Khánh An	1/2		73,0	73,0	Trúng tuyển	
41	L738	Nguyễn Thị Thùy Dương	X	Kinh	30	08	1997	Vĩnh Trường, An Giang	GV tiếng Anh	TH	Tiểu học A Vĩnh Trường	1/1		66,0	66,0	Trúng tuyển	
42	L700	Nguyễn Viêt Toán		Kinh	12	10	1986	TT An Phú, An Giang	GV Tin học	TH	Tiểu học B An Phú	1/1		66,0	66,0	Trúng tuyển	
43	L710	Nguyễn Thị Muội	X	Kinh	12	07	1984	Phú Hội, An Giang	GV Tin học	TH	Tiểu học B Quốc Thái	1/1		63,0	63,0	Trúng tuyển	
44	L705	Dương Văn Khăng		Kinh	15	09	1985	Đa Phước, An Giang	GV Tin học	TH	Tiểu học C Đa Phước	1/1		75,5	75,5	Trúng tuyển	
45	L708	Trần Thị Thùy Trang	X	Kinh	23	05	1983	Nhơn Hội, An Giang	Kế toán	TH	Tiểu học B Phú Hội	5/1		23,0	23,0	Không trúng tuyển	
46	L723	Nguyễn Thị Hiếu	X	Kinh	20	07	1982	Cửa Dương, Kiên Giang	Kế toán	TH	Tiểu học B Phú Hội	5/1		12,5	12,5	Không trúng tuyển	
47	L750	Hồ Thanh Trúc	X	Kinh	13	03	1986	Phước Hưng, An Giang	Kế toán	TH	Tiểu học B Phú Hội	5/1		68,0	68,0	Trúng tuyển	
48	L751	Đỗ Thị Thiếu Nhi	X	Kinh	16	08	1987	Phú Hữu, An Giang	Kế toán	TH	Tiểu học B Phú Hội	5/1		Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
49	L760	Nguyễn Thị Hào	X	Kinh	25	06	1993	TT An Phú, An Giang	Kế toán	TH	Tiểu học B Phú Hội	5/1		Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
50	L716	Thái Thị Bích Nhung	X	Kinh	09	08	1994	Hòa Lạc, An Giang	Y tế học đường	TH	Tiểu học A Đa Phước	1/1		84,0	84,0	Trúng tuyển	
51	L742	Võ Thị Hồng Loan	X	Kinh	01	08	1987	TT An Phú, An Giang	Nhân viên Thư viện	TH	Tiểu học B Vĩnh Hội Đông	1/1		71,0	71,0	Trúng tuyển	
52	L707	Nguyễn Mai Thanh Trúc	X	Kinh	16	05	1986	Vĩnh Trường, An Giang	GV Ngữ văn	THCS	THCS Phước Hưng	2/1		69,0	69,0	Trúng tuyển	
53	L748	Trần Thị Hồng Nhan	X	Kinh	25	07	1988	Phú Hữu, An Giang	GV Ngữ văn	THCS	THCS Phước Hưng	2/1		64,0	64,0	Không trúng tuyển	
54	L727	Phạm Thị Mỹ Linh	X	Kinh	29	11	1990	Phú Hữu, An Giang	GV Toán	THCS	THCS Phước Hưng	2/3		74,0	74,0	Trúng tuyển	
55	L752	Bùi Thị Trúc Hà	X	Kinh	29	04	1998	Tân Hòa, An Giang	GV Toán	THCS	THCS Phước Hưng	2/3		Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
56	L737	Trần Thái Phương Linh	X	Kinh	19	08	1996	Châu Phú B, An Giang	GV Toán	THCS	THCS Vĩnh Hậu	1/1		81,5	81,5	Trúng tuyển	
57	L753	Huỳnh Thị Ngọc Bích	X	Kinh	03	05	1997	Nhơn Hội, An Giang	GV Sinh học	THCS	THCS Khánh Bình	1/1		81,0	81,0	Trúng tuyển	
58	L712	Trần Thị Mỹ Anh	X	Kinh	14	05	1998	Nhơn Hội, An Giang	GV Sinh học	THCS	THCS Nhơn Hội	1/1		74,0	74,0	Trúng tuyển	
59	L728	Nguyễn Thị Lon	X	Kinh	28	12	1987	Phú Hữu, An Giang	GV Sinh học	THCS	THCS Đa Phước	1/1		81,0	81,0	Trúng tuyển	
60	L759	Nguyễn Thị Nho	X	Kinh	18	02	1991	Vĩnh Trường, An Giang	GV Tin học	THCS	THCS An Phú	1/1		67,0	67,0	Trúng tuyển	
61	L754	Nguyễn Thị Hồng Lan	X	Kinh			1983	Đa Phước, An Giang	Y tế học đường	THCS	THCS Phú Hữu	1/1		68,5	68,5	Trúng tuyển	



Số TT	Ký hiệu HS	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày/tháng /năm sinh			Nơi sinh (xã, tỉnh)	Vị trí ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Kết quả điểm vòng 2			Kết quả	Ghi chú
													Điểm ưu tiên	Điểm	Tổng số điểm		
	1	3	4	5	6			7	8	9	10	35	11	12	13	14	15
62	L735	Đoàn Hoàng Ngọc Minh	X	Kinh	27	11	1993	Vĩnh Tế, An Giang	Y tế học đường	THCS	THCS Đa Phước	1/1		Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	

Tổng danh sách có: 62 thí sinh. Số thí sinh trúng tuyển là: 38 thí sinh.

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Văn Thủy

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG GDĐT
Lê Văn Năng

